

## THÔNG BÁO

### Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự 2008( được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 03/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái; Bản án số 06/2023/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2023/QĐ-SCBSBA ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 26/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2023 và Quyết định thi hành án số 47/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 04/QĐ-CCTHADS ngày 31/05/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 02429087-PD/CT ngày 24/7/2024 của Công ty Cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái lựa chọn: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Yên Bái - Địa chỉ: Tổ 08, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên của người phải thi hành án là:

Ông Trần Xuân Din

Địa chỉ: Thôn 04, xã Minh Quán, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Bà Trần Thị Hoa

Địa chỉ: Khu 02 Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Tài sản bán đấu giá gồm:

1- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 1654, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn 4, xã Minh Quán, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái:  $13.545m^2 \times 22.000đ = 297.990.000đ$  (Hai trăm chín mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

- Giá khởi điểm: 297.990.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)

2- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 76, tờ bản đồ số 258-D3 tại địa chỉ:





Thôn 4, xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái:  $140,7m^2 \times 58.000đ = 8.160.600đ$  (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng).

- Giá khởi điểm: 8.160.600 (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng)

3- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 113, tờ bản đồ số 258-Đ2 tại địa chỉ: Thôn 4, xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái:  $331,6m^2 \times 65.000đ = 21.554.000đ$  (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi tư nghìn đồng).

- Giá khởi điểm: 21.554.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi tư nghìn đồng).

4- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 43, tờ bản đồ số 258-C4 tại địa chỉ: Thôn 4, xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái:  $896,9m^2 \times 48.000đ = 43.051.200đ$  (Bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng).

- Giá khởi điểm: 43.051.200đ (Bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng).

5- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 56, tờ bản đồ số 258-C4 tại địa chỉ: Thôn 4, xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái:  $696,6m^2 \times 35.000đ = 24.381.000đ$  (Hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng).

- Giá khởi điểm: 24.381.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng).

**- Tài sản trên đất:**

Tài sản gắn liền với đất: Cây quế: 50 cây  $\times 15.000đ = 750.000đ$  (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Giá khởi điểm: 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

**Tổng giá khởi điểm của 6 tài sản đấu giá trên: 395.886.800đ**

**Làm tròn: 395.887.000đ**

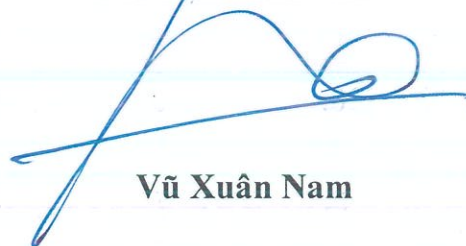
Bằng chữ: (Ba trăm chín mươi năm triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng)

Vậy Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái thông báo đề Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Yên Bái biết./.

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Vũ Xuân Nam**





# THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

## I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

**Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Yên Bái.**

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 83 điểm

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: **không.**

**II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)**

| TT        | NỘI DUNG  | Công ty đấu giá hợp danh 2E HHT Việt Nam | Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Yên Bái |
|-----------|---|--|--|
| <b>I</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>   | <b>22</b>                                | <b>22</b>                                      |
| 1         | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá   | 11                                       | 11   |
| 2         | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá   | 8  | 8  |
| 3         | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động   | 2  | 2  |
| 4         | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến   | 0  | 0  |
| 5         | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá  | 1  | 1  |
| <b>II</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>  | <b>21</b>                                | <b>22</b>                                      |
| 1         | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan   | 4  | 4  |
| 2         | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4  | 4  |





|            |  |           |           |
|------------|--|-----------|-----------|
| 3          | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá   | 4         | 4         |
| 4          | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá  | 4         | 4         |
| 5          | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá  | 2         | 3         |
| 6          | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá   | 3         | 3         |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>   | <b>29</b> | <b>29</b> |
| 1          | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá   | 2         | 2         |
| 2          | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm  | 10        | 10        |
| 3          | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) | 5         | 5         |
| 4          | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản  | 2         | 2         |
| 5          | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản   | 4         | 4         |
| 6          | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng   | 2         | 2         |
| 7          | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động  | 3         | 3         |
| 8          | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn   | 1         | 1         |
| <b>IV</b>  | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  |





|   |   |           |           |
|---|---|-----------|-----------|
| 1 | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính   |           |           |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)       |           |           |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5         | 5         |
| V | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>   | 5         | 5         |
|   |   |           |           |
|   | <b>Tổng số điểm</b>   | <b>82</b> | <b>83</b> |

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Vũ Xuân Nam**

